TRUNG TÂM KĐCLGD SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG KĐCLGD
Số: 36 /NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng của *Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;*

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 41/50 tiêu chí (chiếm 82,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN

Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số 36 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,0
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,0
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3.88	**41**	**82,0**

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số 36 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Công trình xây dựng, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo đã xác định mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm. Mục tiêu phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học được quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định và phân nhiệm về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, và triển vọng việc làm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ các nội dung theo hướng dẫn (Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD) và được cập nhật những vấn đề mới có liên quan. Đề cương chi tiết học phần năm 2022 có các thông tin theo hướng dẫn (Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD). Các chương trình đào tạo được công bố đến các bên liên quan, riêng đề cương chi tiết học phần được công bố đến người học.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần tương ứng có thiết kế chuẩn đầu ra học phần hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra chương trình dạy học và xác lập tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Các học phần trong chương trình dạy học thể hiện sự tương thích về nội dung; được gắn kết có hệ thống theo các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thực tập và khoá luận tốt nghiệp thông; được bố trí vào 10 học kỳ trong 3,5 năm. Chương trình dạy học được điều chỉnh có tham khảo các chương trình đào tạo của các trường trong nước.

4. Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển; được triển khai đến giảng viên, nhân viên và người học; và được công bố công khai. Chương trình đào tạo sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập đa dạng để đạt được chuẩn đầu ra. Người học hài lòng với các phương pháp dạy và học. Các đề cương chi tiết học phần sử dụng phương giảng dạy/học tập nhằm rèn luyện người học các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Trường còn ban hành văn bản hướng dẫn dạy và học riêng cho các học phần kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm và kỹ năng công nghệ thông tin hướng đến chuẩn

đầu ra. Các đề cương chi tiết học phần có yêu cầu thời gian tự học.

5. Quy chế đào tạo trình độ đại học có quy định những vấn đề liên quan kiểm tra, đánh giá (giữa kỳ và cuối kỳ) với các thông tin bao gồm nội dung, thời lượng, hình thức đánh giá, trọng số và thời hạn công bố điểm. Các quy định về kiểm tra, đánh giá được công bố công khai và được phổ biến đến người học. Có sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau. Các quy định hiện hành về việc phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá và khiếu nại được ban hành; được phổ biến đến giảng viên, người học và các bên liên quan để người học có điều kiện tiếp cận được kết quả học tập nhanh nhất, nhằm cải thiện điểm (nếu có nhu cầu).

6. Trường có Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên (giai đoạn 2018 - 2020 và 2020 – 2025) rõ ràng, cụ thể theo từng năm học. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên; xác định năng lực và đánh giá đội ngũ giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát/đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên; được triển khai và giám sát hằng năm. Có kế hoạch công tác cụ thể hằng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học.

7. Trường có đề án vị trí việc làm và đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua các mô tả vị trí việc làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Có quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Trường/Khoa luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sản phẩm đầu ra được xây dựng và ban hành rộng rãi và được cập nhật. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo PMT EMS. Trường

có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Công nghệ thông tin & Quản lý cơ sở vật chất phụ trách bảo đảm ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, số lượng lớn, liên kết và trao đổi học liệu với hơn 70 thư viện trong và ngoài nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường đầu tư nguồn kinh phí lớn để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của các chương trình đào tạo. Trường trang bị các phòng Lab thực hành tin học, Ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu về thực hành của các chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Bộ phận y tế Trường có đủ nhân lực và trang bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

(10) Có quy định về khảo sát nhu cầu nhân lực để xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; có kế hoạch triển khai rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; có tổng hợp ý kiến của giảng viên, doanh nghiệp và cựu người học về việc cải tiến chất lượng đào tạo. chương trình đào tạo ngành bổ sung một số học phần mới đáp ứng nhu cầu. Quy trình xây dựng, thẩm định, cập nhật, đánh giá và ban hành chương trình đào tạo có cải tiến; có quy định và triển khai quy định lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy để rà soát kiểm tra quá trình dạy học. Hằng năm, Trường tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ và kết quả khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường cơ bản có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

(11) Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong trường. Phòng Quản lý đào tạo & Bảo đảm chất lượng quản lý cơ sở dữ liệu bằng

hệ thống phần mềm (PMT-EMS) của Tập đoàn Nguyễn Hoàng. Phần mềm được thiết kế cho các trường đại học để hỗ trợ quản lý dữ liệu người học nên thông tin về các chương trình đào tạo có thể dùng để đối sánh trong trường và hệ thống. Phòng phối hợp với Khoa Kỹ thuật - Công nghệ thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan cũng được quy định, triển khai và giám sát ở cấp Trường/Khoa.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa khi rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo cần lấy ý kiến các bên liên quan một cách có hệ thống, đặc biệt đối với các nhà tuyển dụng nhằm thể hiện được đầy đủ hơn các nhu cầu của thị trường lao động. Cần rà soát lại sự phù hợp của từng chuẩn đầu ra trong từng nhóm (về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) và điều chỉnh để bảo đảm đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo. Tiếp tục rà soát tính khả thi và đo lường được của chuẩn đầu ra, bám sát hơn nữa các yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần mở rộng mẫu khảo sát ý kiến để bảo đảm số lượng trả lời khảo sát mang tính đại diện cao phục vụ cho việc điều chỉnh/hoàn thiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Trường/Khoa cần rà soát, bổ sung các thông tin cụ thể hơn về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, mô tả chiến lược về phương pháp dạy và học, hệ thống kiểm tra, đánh giá. Cần nghiên cứu để hoàn thiện hơn văn bản/tài liệu hướng dẫn việc định kỳ rà soát và điều chỉnh các đề cương chi tiết học phần. Nên đa dạng hóa các hình thức công khai bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần. Cần có kế hoạch định kỳ tổ chức các hoạt động với các bên liên quan về nội dung chương trình đào tạo để công bố công khai thông tin, phục vụ quảng bá và lấy các ý kiến liên quan. Mẫu phiếu khảo sát cần đã được chuẩn hóa để thu thập các thông tin hữu ích phục vụ cho việc xây dựng/rà soát và điều chỉnh các đề cương học phần.

3. Trường/Khoa nên xem xét tăng tỉ lệ các học phần tự chọn thuộc các nhánh chuyên môn hẹp khác nhau nhằm thích nghi hơn với thị trường lao động hiện nay. Cần tổ chức rà soát lại tất cả chuẩn đầu ra của từng học phần và mức độ đóng góp của mỗi chuẩn đầu ra vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và bảo đảm các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng học phần. Cần rà soát lại phiếu khảo sát người học, trong đó tích hợp được nhiều câu hỏi bao phủ được nhiều

mục tiêu khảo sát. Cần tăng số lượng các chương trình đào tạo đối sánh và đối chiếu sâu thêm về nội dung, về phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của các học phần, đặc biệt là các học phần thuộc kiến thức ngành.

4. Trường cần có thêm nhiều hoạt động truyền thông đa dạng phù hợp trên nhiều kênh thông tin khác nhau đến nhiều đối tượng liên quan để quảng bá rộng rãi triết lý giáo dục của Trường. Cần định kỳ đánh giá sự tương thích của phương pháp dạy học với việc đạt được chuẩn đầu ra, làm cơ sở để thực hiện cải tiến các phương pháp dạy học. Cần định kỳ tổng kết các phương pháp dạy và học từng học phần để nắm bắt được mức độ giảng viên sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy và mức độ người học sử dụng các phương pháp học tập khác nhau để đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần.

5. Trường cần có bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Cần xây dựng hướng dẫn chi tiết và tập huấn chuyên sâu về phương pháp đánh giá kết quả học tập theo năng lực của người học; thiết kế công cụ đánh giá năng lực, nên ban hành quy định xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi/đề thi kết thúc học phần. Cần phân tích phổ điểm, kết quả thi, đối chiếu với điểm quá trình, phân tích phổ điểm học phần để đánh giá quá trình dạy và học với kết quả học phần. Cần có hệ thống theo dõi và giám sát chung việc khiếu nại kết quả học tập, phúc khảo điểm thi.

6. Trường cần có giải pháp hiệu quả hơn trong công tác nhân sự nhằm duy trì được đội ngũ giảng viên ổn định và cần có chính sách hiệu quả hơn để thu hút giảng viên trình độ cao về Trường làm việc. Kế hoạch nhân sự theo năm học của Khoa cần đối sánh với kế hoạch/chiến lược phát triển của Trường, đồng thời phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có quy định và hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể đo lường các nhiệm vụ phục vụ cộng đồng bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Cần bổ sung những tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm theo từng năm học vào quy chế quản lý nhân sự của Trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lập kế hoạch, phân công giảng viên và quy đổi khối lượng công việc của giảng viên ở các đơn vị. Ban hành đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng giảng viên đặc thù cho từng ngành đào tạo để đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo. Trường cần có các kế hoạch dài hạn cho giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng về nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên. Cần có các biện pháp hiệu quả hơn để khuyến khích giảng viên tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học và cần đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học giữa các năm, ngành và khoa trong Trường để làm cơ sở cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần thực hiện đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên giai đoạn trung hạn để đội ngũ nhân viên Trường phát triển ổn định, chất lượng và bền vững. Cần đánh giá tổng quan, đối sánh mức độ hài lòng của nhân viên về chất lượng phục vụ, đánh giá kết quả công việc và thi đua khen thưởng của Trường giữa các năm trong giai đoạn đánh giá. Cần định kỳ khảo sát nhu cầu và đổi mới phương pháp khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của nhân viên. Cải tiến biểu mẫu kế hoạch công tác cá nhân của nhân viên hỗ trợ trong đó bổ sung nội dung đăng ký đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

8. Trường/Khoa cần phân tích cụ thể mối tương quan của chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình. Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để bảo đảm hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số.

10. Trường cần hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực để thiết kế chương trình đào tạo; cần hướng dẫn cụ thể quy trình thiết kế đề cương chi tiết học phần hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Cần ban hành các văn bản quy định rà soát, đánh giá sự tương thích và phù hợp của hoạt động dạy và học; và hoạt động đánh giá kết quả học tập nhằm đạt chuẩn đầu ra. Cần thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến hoạt động dạy và học nhằm cải tiến phương pháp giảng dạy và kết quả học tập. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cho giảng viên tích cực tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Trường cần đối sánh ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm học, giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Trường. Hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát với các nội

dung khảo sát đầy đủ hơn để thực hiện thống nhất trong toàn Trường, đảm bảo kết quả khảo sát thu được hiệu quả và có đóng góp cho công tác cải tiến chất lượng.

11. Trường/Khoa cần có các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành xây dựng với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Công trình xây dựng, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.